

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 11-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn N Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:183/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị Hồng N, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Anh Tô Quang Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lại Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tô Quang Đ kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-12-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Đ làm ăn thua lỗ dẫn đến kinh tế khó khăn nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, nhiều lần vợ chồng bàn bạc để khắc phục nhưng không khắc phục được. Đến tháng 5 năm 2020, do chị bị áp lực nên đã đưa cả 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Tô Ngọc C1, sinh ngày 24-12-2009 và Tô Thùy C2, sinh ngày 18-02-2014. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp tục nuôi cả 02 con, yêu cầu anh Đ góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi con là 1.000.000 đồng /tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Tô Quang Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lại Thị Hồng N kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-12-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hai bên gia đình bàn bạc để hàn gắn tình cảm thì vợ chồng lại chung sống với nhau bình thường. Đến năm 2020 chị N đưa 02 con chung về nhà bố mẹ để đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị TAND huyện Hưng Hà hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái. Trường hợp chị N kiên quyết ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến của chị N.

Về nuôi con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Tô Ngọc C1, sinh ngày 24-12-2009 và Tô Thùy C2, sinh ngày 18-02-2014. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con chung Tô Ngọc C1, không yêu cầu chị N góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về chia tài sản chung: Anh và chị N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lại Thị Hồng N được ly hôn anh Tô Quang Đ; về nuôi con chung: Giao con chung Tô Ngọc C1, sinh ngày 24-12-2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Tô Thùy C2, sinh ngày 18-02-2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, đôi bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lại Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Tô Quang Đ, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Đ đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lại Thị Hồng N kết hôn với anh Tô Quang Đ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-12-2008, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận sau đó do kinh tế khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không bao ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị N và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh Đ có 02 con chung là Tô Ngọc C1, sinh ngày 24-12-2009 và Tô Thùy C2, sinh ngày 18-02-2014. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con nếu ly hôn của chị N và anh Đ là chính đáng. Tuy nhiên để đảm bảo điều kiện được chăm sóc tốt nhất đối với cả 02 con chung cần giao con chung Tô Ngọc C1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Tô Thùy C2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung: Chị N và anh Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị Hồng N và anh Tô Quang Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lại Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Thùy C2, sinh ngày 18-02-2014. Giao cho anh Tô Quang Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Ngọc C1, sinh ngày 24-12-2009. Không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào, chị N và anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lại Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003342 ngày 15-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị N đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tô Quang Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

